**14. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh**

**14.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| a) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp (số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 01, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| b) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Tỉnh (dichvucong.dongthap.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn). | 24/24 giờ |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Công chức tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho Trưởng phòng, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.  b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Công chức tiếp nhận thực hiện chuyển dữ liệu hồ sơ cho Trưởng phòng, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | a) Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Trưởng phòng, đơn vị giao cho công chức xử lý. Công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **18 ngày, trong đó:** |
| **- Tiếp nhận hồ sơ** | **0,5 ngày** |
| **- Giải quyết hồ sơ, trong đó:** | **17,5 ngày** |
| **+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan:** | **2,5 ngày** |
| ● Lãnh đạo Phòng Hợp tác đầu tư. | 0,5 ngày |
| ● Chuyên viên Phòng Hợp tác đầu tư. | 0,5 ngày |
| ● Lãnh đạo Phòng Hợp tác đầu tư. | 0,5 ngày |
| ● Lãnh đạo Sở. | 0,5 ngày |
| ● Văn thư. | 0,5 ngày |
| **+ Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.** | **7 ngày** |
| **+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND Tỉnh:** | **05 ngày** |
| ● Chuyên viên Phòng Hợp tác đầu tư. | 02 ngày |
| ● Lãnh đạo Phòng Hợp tác đầu tư. | 01 ngày |
| ● Lãnh đạo Sở. | 01 ngày |
| ● Văn thư. | 01 ngày |
| + **Văn phòng UBND Tỉnh thẩm định.** | **02 ngày** |
| **+ UBND Tỉnh quyết định.** | **01 ngày** |
| b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, phòng, đơn vị có thẩm quyền giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. | Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả).  - Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của bưu điện) (nếu có) | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |

**14.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

**b) Số lượng hồ sơ:** 04 bộ hồ sơ.

**14.3. Cơ quan thực hiện:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đầu tư.

**14.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Nhà đầu tư;

**14.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư của Ủy ban nhân cấp tỉnh (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc văn bản chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

**14.6. Lệ phí:** Không

**14.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.14 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

**14.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Việc gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình kế hoạch phát triển nhà ở (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị);

+ Đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất).

+ Không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, bao gồm:

Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên: a) Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; hoặc công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại dưới 85% so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế.

Dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm hoặc khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam.

**14.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư 2020.

- Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

**14.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 14.2;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng Hợp tác Đầu tư | Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

**Mẫu A.I.14**

**Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư**

*(Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ………...........*(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*........(*số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: ……... …………. Quốc tịch:

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ....

...*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ....

Địa chỉ trụ sở: ...

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):* ...

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: ..........................................................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ……... …....…. Quốc tịch: .......................

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)***:** thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN** *(nếu có)*

**1. Tên tổ chức kinh tế:**

**2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:** ………do ..………. (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngày: …………, lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày

**3. Mã số thuế:**

**III. NỘI DUNG GIA HẠN**

**1.** Nội dung gia hạn thời hạn hoạt động

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị gia hạn thêm: .......... (số năm), đến năm .........

**2.** Giải trình việc đáp ứng các điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và Khoản 4 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP:

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC[[3]](#footnote-3)3** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

**VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Hồ sơ quy định tại iểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

2. Bản sao Giấy phép đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*......... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm …  **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**  Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có).* |

1. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Trong trường hợp đề nghị gia hạn đồng thời đề nghị điều chỉnh dự án [↑](#footnote-ref-3)